

Số: 12525/2016/QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày 02 tháng 12 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về việc đánh giá kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 221/2016/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh về việc đánh giá kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, cơ quan ngang sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc đánh giá kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. Bãi bỏ các nội dung quy định về đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn ban hành kèm theo Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 03/6/2014 của UBND huyện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Sở Tư pháp (b/c);
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Lê Quang Hùng

## **QUY ĐỊNH**

**Về việc đánh giá kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn**  
(Kèm theo Quyết định số 12525/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của UBND huyện Triệu Sơn)

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Quy định này quy định nội dung, tiêu chí, quy trình đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn thuộc huyện (sau đây gọi chung là các phòng, đơn vị, UBND cấp xã).

#### **Điều 2. Nguyên tắc, căn cứ và mục đích đánh giá, xếp loại**

1. Đánh giá kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, đơn vị và UBND cấp xã phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị và công việc UBND, Chủ tịch UBND huyện giao.

2. Việc đánh giá kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, đơn vị và UBND cấp xã được tổ chức định kỳ hàng năm, trên cơ sở các tiêu chí tại Quy định này, bảo đảm trung thực, khách quan, công khai minh bạch; phản ánh đúng tình hình hoạt động chỉ đạo, điều hành, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; tránh hình thức, chạy theo thành tích, che dấu khuyết điểm.

3. Thông qua đánh giá, xếp loại thấy được đúng mức kết quả hoạt động của các phòng, đơn vị và UBND cấp xã trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và yêu cầu chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện; từ đó phát huy mặt tích cực, khắc phục các mặt yếu kém trong hoạt động chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước, phục vụ quản lý nhà nước của phòng, đơn vị và UBND cấp xã; đồng thời, kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ là tiêu chí quan trọng để bình xét thi đua, khen thưởng và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo hàng năm.

### **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 3. Khung tiêu chí đánh giá, chấm điểm**

1. Khung tiêu chí đánh giá, chấm điểm các phòng

(Chi tiết có Phụ lục số 1 kèm theo)

2. Khung tiêu chí đánh giá, chấm điểm các đơn vị sự nghiệp.

*(Chi tiết có Phụ lục số 2 kèm theo)*

3. Khung tiêu chí đánh giá, chấm điểm UBND cấp xã.

*(Chi tiết có Phụ lục số 3 kèm theo)*

#### **Điều 4. Thang điểm và phương pháp chấm điểm**

1. Thang điểm chấm là 100

Căn cứ thang điểm chuẩn của từng tiêu chí tại Phụ lục số 1, Phụ lục số 2 và Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Điều 3 Quy định này; điểm chuẩn của các tiêu chí về nội dung thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quản lý nhà nước được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt hàng năm, các phòng, đơn vị, UBND cấp xã đối chiếu kết quả công việc của cơ quan, đơn vị mình đã thực hiện, mức độ hoàn thành nhiệm vụ để tự đánh giá, chấm điểm cho từng nội dung.

2. Phương pháp chấm điểm: Quy định cụ thể tại cột “Phương pháp chấm điểm” Phụ lục số 1, Phụ lục số 2 và Phụ lục số 3 kèm theo.

3. Điểm thưởng và điểm phạt

a) *Điểm thưởng (điểm cộng)*: Các thành viên Hội đồng đánh giá cho điểm thưởng đối với các phòng, đơn vị, UBND cấp xã có thành tích xuất sắc, nổi bật trong tham mưu xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách, mô hình phát triển kinh tế - xã hội; tham mưu giải quyết các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện, được UBND, Chủ tịch UBND huyện ghi nhận; mỗi công việc, nhiệm vụ được thưởng không quá 02 điểm, tổng điểm thưởng không quá 05 điểm.

b) *Điểm phạt (điểm trừ)*: Các thành viên Hội đồng đánh giá trừ điểm đối với các phòng, đơn vị, UBND cấp xã để xảy ra các vấn đề nổi cộm hoặc mất đoàn kết nội bộ, bị các phương tiện thông tin, truyền thông, báo chí phản ánh, làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh; vi phạm pháp luật hoặc ban hành các văn bản trái quy định của pháp luật; không thực hiện hoặc thực hiện chậm nhiệm vụ của UBND, Chủ tịch UBND huyện giao mà không có lý do chính đáng; bị phê bình bằng văn bản; cơ quan, đơn vị có đơn thư khiếu nại, tố cáo đông người, kéo dài, vượt cấp (trừ đơn thư nặc danh); mỗi vụ việc trừ không quá 02 điểm (bị phê bình bằng văn bản mỗi lần trừ 01 điểm), tổng điểm trừ tối đa không quá 05 điểm.

4. Kết quả điểm đánh giá để xếp loại của các phòng, đơn vị, UBND cấp xã là tổng điểm sau khi được Hội đồng đánh giá xem xét thông qua.

#### **Điều 5. Xếp loại**

Xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các phòng, đơn vị, UBND cấp xã được chia làm 04 loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ và không hoàn thành nhiệm vụ. Cụ thể như sau:

- Đạt từ 90 điểm trở lên: Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Đạt từ 80 điểm đến dưới 90 điểm: Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Đạt từ 50 đến dưới 80 điểm: Xếp loại hoàn thành nhiệm vụ;

- Đạt dưới 50 điểm: Xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 6. Quy trình xây dựng, thẩm định kế hoạch thực hiện mục tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ trọng tâm và nhiệm vụ quản lý nhà nước (sau đây gọi chung là Kế hoạch).**

### **1. Xây dựng kế hoạch thực hiện**

a) Các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, Khung tiêu chí tại Điều 3 Quy định này, xây dựng Kế hoạch thực hiện: Mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ trọng tâm; chương trình, đề án trình UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện; nội dung thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực và điểm chuẩn tối đa của từng tiêu chí (theo Phụ lục số 3), trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, phê duyệt để thực hiện.

b) UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, quy định của pháp luật có liên quan, Nghị quyết của HĐND cùng cấp, Khung tiêu chí tại Điều 3 Quy định này, xây dựng kế hoạch thực hiện: Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; quốc phòng an ninh, quản lý nhà nước trên địa bàn theo từng lĩnh vực và điểm chuẩn tối đa của từng tiêu chí (theo phụ lục số 4), trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt.

c) Thời gian xây dựng kế hoạch: Các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch, gửi về Phòng Nội vụ, Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch trước ngày 10 tháng 01 của năm đánh giá.

### **2. Thẩm định và phê duyệt kế hoạch**

a) *Thẩm định và phê duyệt kế hoạch của các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện:*

Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách khối chỉ đạo Phòng Nội vụ phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục Thống kê và Trưởng các phòng trong khối có trách nhiệm thẩm định Kế hoạch của các phòng, đơn vị thuộc UBND huyện trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt.

b) *Thẩm định và phê duyệt kế hoạch của UBND các xã, thị trấn:*

Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách lĩnh vực thi đua, khen thưởng chỉ đạo Phòng Nội vụ phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục Thống kê và các phòng, ngành liên quan thẩm định Kế hoạch của UBND các xã, thị trấn trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt để thực hiện.

c) Thời gian thẩm định và phê duyệt kế hoạch cho các phòng, ngành chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn trước ngày 31/01 của năm đánh giá.

### **Điều 7. Quy trình đánh giá xếp loại**

## **1. Tự đánh giá xếp loại của các phòng, đơn vị và UBND cấp xã**

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ của năm, các phòng, đơn vị, UBND cấp xã tiến hành tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của đơn vị theo các nội dung, tiêu chí đánh giá và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo quy định tại Điều 3, 4, 5 quy định này; hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) để thẩm định, tổng hợp, trình Hội đồng đánh giá.

## **2. Đánh giá của cơ quan thẩm định**

### **2.1. Trách nhiệm của các cơ quan thẩm định.**

a) Phòng Nội vụ - Cơ quan thường trực của Hội đồng đánh giá:

Đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện các tiêu chí về: Nhiệm vụ trọng tâm; chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực đối với phòng; kết quả thực hiện cải cách hành chính.

Gửi phiếu đánh giá đến UBND cấp xã để đánh giá đối với các phòng, đơn vị sự nghiệp; gửi phiếu đánh giá đến các phòng, đơn vị sự nghiệp để đánh giá UBND cấp xã. Các phòng, UBND cấp xã tổ chức họp hoặc lấy ý kiến tập thể lãnh đạo phòng, lãnh đạo UBND cấp xã đánh giá theo trạng thái: tốt - đạt điểm chuẩn tối đa; khá - đạt 2/3 điểm chuẩn tối đa; trung bình đạt - 1/2 điểm chuẩn tối đa; kém 0 điểm.

b) Văn Phòng HĐND và UBND huyện:

Đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện các tiêu chí về: Nhiệm vụ theo chương trình công tác năm của UBND huyện; nhiệm vụ do UBND, Chủ tịch UBND huyện giao; thực hiện chế độ thông tin báo cáo.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch: Đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện các tiêu chí về: Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch và đầu tư.

d) Thanh tra huyện: Đánh giá kết quả thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và phòng chống tham nhũng theo kế hoạch; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

2.2. Trên cơ sở báo cáo tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại của các phòng, đơn vị, UBND cấp xã, các cơ quan thẩm định có trách nhiệm thẩm định, chấm điểm kết quả thực hiện các tiêu chí được phân công đối với các phòng, UBND cấp xã, gửi về Phòng Nội vụ để tổng hợp.

2.3. Phòng Nội vụ tổng hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại của các phòng, UBND cấp xã; kết quả thẩm định, chấm điểm của các cơ quan thẩm định, báo cáo Hội đồng đánh giá.

### **2.4. Cơ sở để thẩm định đánh giá, chấm điểm**

- Báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại của các phòng, đơn vị, UBND cấp xã.

- Hồ sơ, tài liệu chứng minh kết quả tự đánh giá, chấm điểm xếp loại theo các tiêu chí quy định tại Điều 3 Quy định này; các văn bản pháp luật, văn bản giao nhiệm

vụ; văn bản, tài liệu kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và kết quả hoạt động, quản lý điều hành, thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

### **3. Hội đồng đánh giá**

3.1. Thành phần Hội đồng đánh giá, gồm:

- Chủ tịch UBND huyện làm Chủ tịch Hội đồng;
- Các Phó Chủ tịch UBND huyện làm Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Chánh Thanh tra và Trưởng các phòng làm Ủy viên Hội đồng;
- Trưởng phòng Nội vụ làm Ủy viên Thường trực Hội đồng.

3.2. Giao Phòng Nội vụ căn cứ thành phần Hội đồng đánh giá nêu trên, tham mưu thành lập Hội đồng đánh giá kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, đơn vị sự nghiệp, UBND cấp xã.

4. UBND huyện quyết định công nhận kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, đơn vị, UBND cấp xã và thông báo kết quả đến các phòng, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

### **Điều 8. Thời gian tổ chức đánh giá, xếp loại**

1. Từ ngày 10 đến ngày 20 tháng 11 của năm đánh giá:

Các phòng, đơn vị, UBND cấp xã tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị mình, lập hồ sơ đề nghị xếp loại, báo cáo UBND huyện (qua các cơ quan thẩm định).

2. Từ ngày 21 đến ngày 30 tháng 11 hàng năm: Phòng Nội vụ gửi phiếu đánh giá đến các phòng, đơn vị, UBND cấp xã để lấy ý kiến đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ về quản lý nhà nước;

3. Từ ngày 01 đến ngày 05 tháng 12 hàng năm: Các phòng, đơn vị, UBND cấp xã gửi kết quả đánh giá tiêu chí thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về Phòng Nội vụ.

4. Từ ngày 06 đến ngày 15 tháng 12 hàng năm: Các cơ quan thẩm định có trách nhiệm đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện các nội dung tiêu chí được phân công gửi Phòng Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Hội đồng đánh giá.

5. Từ ngày 16 đến ngày 20 tháng 12 hàng năm: Phòng Nội vụ tổng hợp kết quả báo cáo Hội đồng đánh giá.

6. Từ ngày 21 đến ngày 25 tháng 12 hàng năm: Hội đồng đánh giá họp xem xét thông qua kết quả, báo cáo UBND huyện quyết định công nhận kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và thông báo kết quả đến các phòng, đơn vị, Đảng ủy, HĐND và UBND các xã, thị trấn.

### **Điều 9. Hồ sơ đánh giá, xếp loại**

1. Báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, đơn vị, UBND cấp xã (theo mẫu kèm theo).

2. Tờ trình của các phòng, đơn vị, UBND cấp xã đề nghị công nhận kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

3. Báo cáo tổng hợp của Hội đồng đánh giá kết quả đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các phòng, đơn vị, UBND cấp xã.

4. Tài liệu liên quan để chứng minh kết quả tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại theo các tiêu chí quy định tại Điều 4 Quy định này: Các văn bản pháp luật, văn bản giao nhiệm vụ; văn bản, tài liệu kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và kết quả hoạt động, quản lý điều hành, thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

### **Điều 10. Chế độ khen thưởng và trách nhiệm người đứng đầu các phòng, đơn vị, UBND cấp xã**

1. Kết quả đánh giá thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của phòng, đơn vị và UBND các xã, thị trấn là cơ sở để xếp loại thi đua, khen thưởng; xem xét trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Các phòng, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn được xếp loại đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng. Các phòng, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn được xếp loại đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên thì cán bộ, công chức, viên chức được xem xét nâng lương trước thời hạn theo quy định.

2. Xem xét, xử lý các phòng, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn có 01 năm xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ, UBND huyện sẽ xem xét trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó; 02 năm liên tục xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ, UBND huyện xem xét, đề nghị bố trí công tác khác đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 11. Trách nhiệm của các phòng, đơn vị, UBND cấp xã**

1. Các phòng, đơn vị, UBND cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Quy định này; hàng năm tự đánh giá kết quả thực hiện, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị mình, báo cáo UBND huyện và gửi các cơ quan thẩm định.

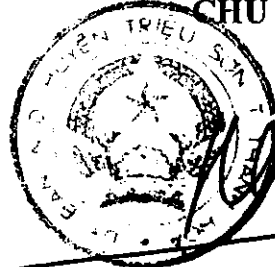
2. Văn phòng HĐND và UBND huyện chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tham mưu giải quyết công việc của các phòng, đơn vị, UBND cấp xã được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao; định kỳ hàng tháng thống kê, tổng hợp, báo cáo chủ tịch UBND huyện. Đồng thời, làm cơ sở để đánh giá kết

quả thực hiện, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, đơn vị, UBND cấp xã.

3. Các cơ quan thẩm định: Phòng Nội vụ, Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch và Thanh tra huyện tổ chức thẩm định, tổng hợp kết quả đánh giá, chấm điểm các nội dung tiêu chí được phân công gửi về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) để tổng hợp báo cáo Hội đồng đánh giá.

4. Phòng Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, đơn vị, UBND cấp xã, kết quả thẩm định, chấm điểm của cơ quan thẩm định đối với các phòng, đơn vị, UBND cấp xã, báo cáo Hội đồng đánh giá xem xét, trình UBND huyện công nhận. Đồng thời, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; kịp thời tổng hợp những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung trình UBND huyện xem xét, quyết định. / *Feb*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*[Handwritten signature]*  
Lê Quang Hùng



**KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN, CHẤM ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI  
MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA CÁC PHÒNG THUỘC UBND HUYỆN**  
(Kèm theo Quyết định số 12525/2016/QĐ-UBND ngày 28 tháng 1 năm 2016 của UBND huyện Triệu Sơn)

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn tối đa	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm của cơ quan chủ trì/phối hợp chấm	Điểm của cơ quan thẩm định chấm	Phương pháp chấm điểm
<b>I</b>	<b>Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước</b>	<b>75</b>				
1	Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, các kế hoạch, quy hoạch, đề án được phê duyệt	10				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chỉ tiêu định lượng, đánh giá:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đạt 100% KH trở lên: được điểm tối đa;</li> <li>+ Đạt từ 70% đến dưới 100% KH: được 2/3 điểm chuẩn tối đa;</li> <li>+ Đạt 50% đến dưới 70% KH: được 1/2 điểm chuẩn tối đa;</li> <li>+ Đạt dưới 50% KH: 0 điểm;</li> </ul> </li> <li>- Các chỉ tiêu không định lượng:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tốt: được điểm chuẩn tối đa;</li> <li>+ Khá: được 2/3 điểm chuẩn tối đa;</li> <li>+ Trung bình, được 1/2 điểm chuẩn tối đa;</li> <li>+ Kém: 0 điểm.</li> </ul> </li> </ul>
2	Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND, Chủ tịch UBND huyện giao và chế độ thông tin báo cáo theo quy định	25				
2.1	Thực hiện nhiệm vụ theo Chương trình công tác hàng năm của UBND huyện	10				Mỗi chương trình, đề án, phương án..., được UBND huyện thông qua đúng thời gian được 02 điểm, chậm thời gian được 01 điểm, nhưng tối đa không quá điểm chuẩn.
2.2	Thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện	10				Số điểm đạt được tính theo tỷ lệ số công việc hoàn thành nhiệm vụ so với số công việc được giao hàng năm

2.3	Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định	05				Thiếu báo cáo năm: trừ 02 điểm; thiếu báo cáo quý: trừ 01 điểm; Thiếu báo cáo tháng: trừ 0,5 điểm; chậm báo cáo trừ 0,3 điểm/1 báo cáo (nhưng tổng điểm trừ không quá điểm chuẩn tối đa)
3	Thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ của phòng	10				UBND cấp xã đánh giá
4	Tham mưu cho UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành thuộc lĩnh vực quản lý	10				UBND cấp xã đánh giá
5	Thực hiện sự phối hợp với UBND cấp xã (hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý)	10				UBND cấp xã đánh giá
6	Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra theo từng lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao	10				
6.1	Xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm tra trong năm	05				
6.2	Tổ chức thực hiện và hoàn thành kế hoạch	05				
II	Kết quả thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và phòng chống tham nhũng theo kế hoạch; giải quyết khiếu nại, tố cáo	06				
1	Thực hiện quy định về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	01				
2	Kê khai, công khai tài sản, tài chính theo quy định	01				+ Kê khai đầy đủ, đúng quy định: 1 điểm; + Kê khai không đầy đủ, không đúng quy định : 0 điểm.
3	Thực hiện giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định.	04				- Giải quyết dứt điểm các vụ việc, đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền: 04 điểm; - Giải quyết được 90% đến dưới 100% đơn,

							<p>thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết; được 03 điểm;</p> <p>- Giải quyết được 70% đến dưới 90% đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết: được 02 điểm;</p> <p>- Giải quyết được 50% đến dưới 70% đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết: được 01 điểm;</p> <p>- Giải quyết được dưới 50% đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết: 0 điểm.</p> <p>- Không có đơn thư khiếu nại, tố cáo được tính điểm tối đa</p>
<b>III</b>	<b>Kết quả thực hiện cải cách hành chính</b>	<b>09</b>					
1	Phối hợp tốt với Bộ phận "một cửa" giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tham mưu.	03					<p>Đánh giá của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo mức độ tốt, khá, trung bình, kém</p> <p>+ Tốt: Được điểm chuẩn tối đa;</p> <p>+ Khá: Được 2/3 điểm chuẩn tối đa</p> <p>+ Trung bình: Được 1/2 điểm chuẩn tối đa</p> <p>+ Kém: 0 điểm</p>
2	Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý điều hành và thực hiện nhiệm vụ được giao	02					
3	Thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý trực tiếp	02					
4	Thực hiện định kỳ chuyên đổi vị trí công tác theo quy định	02					
<b>IV</b>	<b>Thực hiện quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng cơ quan đơn vị</b>	<b>05</b>					
1	Quản lý sử dụng cán bộ, công chức hiệu quả, không có cán bộ, công chức vi phạm bị xử lý kỷ luật hoặc không hoàn thành nhiệm vụ.	02					

2	Cán bộ, công chức thực hiện tốt quy định pháp luật, cơ quan, đơn vị tham gia đầy đủ hoạt động của cơ quan đơn vị	02					
3	Có sự liên hệ chặt chẽ với phòng ban cơ quan, đơn vị liên quan.	01					
V	<b>Điểm thưởng, phạt (cộng, trừ)</b> Các phòng đề xuất, tổ tham định tổng hợp, đề xuất Hội đồng đánh giá cho điểm thưởng (nếu có thành tích xuất sắc, nổi bật) hoặc trừ điểm (nếu có các hạn chế, vi phạm nổi cộm)	05					Hội đồng đánh giá, căn cứ Khoản 3, Điều 4 Quy định để đánh giá: - Mỗi công việc, nhiệm vụ được thưởng không quá 02 điểm (bị phê bình bằng văn bản của lãnh đạo UBND huyện mỗi lần trừ 01 điểm), nhưng tổng điểm trừ tối đa không quá 10 điểm.
	<b>Tổng cộng I+II+III+IV+V</b>	<b>100</b>					

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ  
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA CÁC PHÒNG NĂM 2011...**

*(Kèm theo Quyết định số: 1225 /2016/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2016 của UBND huyện Triệu Sơn)*

1. Đơn vị thực hiện đánh giá, chấm điểm: UBND xã (thị trấn).....
2. Đơn vị được đánh giá: Phòng .....
3. Kết quả đánh giá, chấm điểm :

STT	Nội dung, chỉ tiêu kế hoạch đánh giá	Điểm chuẩn tối đa	Kết quả đánh giá				Ghi chú
			Tốt	Khá	Trung bình	Kém	
1	Thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ của phòng	10					Đánh dấu (×) vào cột Kết quả đánh giá: Tốt, Khá, Trung bình, Kém.
2	Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành thuộc lĩnh vực quản lý	10					
3	Thực hiện sự phối hợp giữa phòng với UBND cấp xã VD: Hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của phòng quản lý.	10					

**CHỦ TỊCH**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN, CHẤM ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI  
MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC UBND HUYỆN**  
(Kèm theo Quyết định số 12525/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của UBND huyện Triệu Sơn)

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn tối đa	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm của cơ quan chủ trì/ phối hợp chấm	Điểm của cơ quan thẩm định chấm	Cách chấm điểm
<b>I</b>	<b>Kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước</b>	<b>60</b>				
1	Thực hiện các văn bản pháp luật, quy định của UBND tỉnh, UBND huyện quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo quy định	20				
a)	Thực hiện các văn bản pháp luật, quy định của UBND tỉnh, UBND huyện	10				
b)	Thực hiện và hoàn thành kế hoạch được giao về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính trong năm	10				
2	Xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thành kế hoạch hàng năm về thực hiện nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước	20				
a)	Xây dựng kế hoạch hàng năm về thực hiện nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước, các chỉ tiêu cung ứng sản phẩm, dịch vụ được cấp có thẩm quyền giao.	10				
b)	Tổ chức thực hiện và hoàn thành kế hoạch hàng năm về nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước, các chỉ tiêu cung ứng sản phẩm, dịch vụ được cấp có thẩm quyền giao.	10				
3	Thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao ngoài nhiệm vụ thường xuyên	10				Số điểm đạt được tính theo tỷ lệ số công việc hoàn thành nhiệm vụ so với số



	hoá công sở trong đơn vị					
3	Tổ chức Đảng, xây dựng tổ chức đoàn thể trong sạch, vững mạnh	02				
V	<b>Thực hiện sự phối hợp với các cơ quan, đơn vị và tổ chức liên quan; chế độ thông tin, báo cáo theo quy định</b>	<b>09</b>				
1	Thực hiện tốt sự phối hợp với các cơ quan, đơn vị và tổ chức liên quan trong hoạt động phục vụ quản lý nhà nước	03				
2	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, định kỳ, đột xuất theo quy định	06				<i>Thiếu báo cáo năm trừ 02 điểm; thiếu báo cáo quý trừ 01 điểm; thiếu báo cáo tháng trừ 0,5 điểm; chậm báo cáo trừ 0,3 điểm/1 báo cáo (tổng điểm trừ không quá điểm chuẩn tối đa)</i>
VI	<b>Điểm thưởng, phạt (cộng, trừ)</b> Các đơn vị đề xuất, tổ thẩm định tổng hợp, đề xuất Hội đồng đánh giá cho điểm thưởng (nếu có thành tích xuất sắc, nổi bật) hoặc trừ điểm (nếu có các hạn chế, vi phạm nổi cộm)	<b>05</b>				<i>Hội đồng đánh giá, căn cứ Khoản 3, Điều 4 Quy định để đánh giá: Mỗi công việc, nhiệm vụ được thưởng không quá 02 điểm (bị phê bình bằng văn bản của Lãnh đạo UBND huyện mỗi lần trừ 01 điểm), nhưng tổng điểm trừ tối đa không quá 05 điểm.</i>



**KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN, CHẤM ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN**  
(Kèm theo Quyết định số: 12525 /2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2016 của UBND huyện Triệu Sơn)

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn tối đa	Điểm cơ quan phối hợp chấm điểm	Điểm của cơ quan thẩm định	Phương pháp chấm điểm
<b>I</b>	<b>Kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển KT-XH</b>	<b>32</b>			
<b>1</b>	<b>Nhóm tiêu chí về kinh tế</b>	<b>20</b>			
1.1	Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản	02			- Đạt 100% KH trở lên được điểm chuẩn tối đa; - Đạt từ 70% đến dưới 100% KH được 2/3 điểm chuẩn tối đa - Đạt 50% đến dưới 70% KH được 1/2 điểm chuẩn tối đa; - Đạt dưới 50% KH: 0 điểm
1.2	Sản lượng lương thực có hạt bình quân hàng năm	02			
1.3	Diện tích, năng suất, sản lượng các cây trồng chủ yếu	02			
1.4	Tổng đàn gia súc, gia cầm	02			
1.5	Số hộ sản xuất, kinh doanh cá thể	01			
1.6	Số lượng doanh nghiệp trên địa bàn xã, thị trấn	01			
1.7	Số trang trại trên địa bàn xã, thị trấn	02			
1.8	Thu nhập bình quân đầu người/năm	02			
1.9	Tỷ lệ tăng thu ngân sách hàng năm	02			
1.10	Tỷ lệ thôn đạt chuẩn nông thôn mới	02			
1.11	Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn xã (không tính quốc lộ và tỉnh lộ) được cứng hóa	02			
<b>2</b>	<b>Nhóm tiêu chí về văn hóa-xã hội</b>	<b>08</b>			
2.1	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm	01			
2.2	Tỷ lệ hộ nghèo	01			
2.3	Tỷ lệ hộ cận nghèo	01			
2.4	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được tiêm phòng hàng năm	01			
2.5	Tỷ lệ nhà ở kiên cố của các hộ gia đình	01			
2.6	Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa	01			

2.7	Tỷ lệ thôn, khu phố có nhà văn hóa	01			
2.8	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	01			
3	<b>Nhóm tiêu chí về môi trường</b>	<b>03</b>			
3.1	Tỷ lệ che phủ rừng (áp dụng cho các xã miền núi)	01			
3.2	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch (áp dụng cho thị trấn)	01			
	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh (áp dụng cho các xã).	01			
3.3	Tỷ lệ thôn, phố đạt tiêu chuẩn môi trường ....%	01			
4	<b>Nhóm tiêu chí về an ninh trật tự</b>	<b>01</b>			
	Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT	01			
II	<b>Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước</b>	<b>52</b>			
I	<b>Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn</b>	<b>47</b>			
1.1	<b>Về nông nghiệp và phát triển nông thôn</b>	<b>04</b>			
-	Trồng trọt, bảo vệ thực vật	01,			
-	Chăn nuôi và thú y	01			
-	Xây dựng mô hình nông nghiệp và chuyển dịch đất trồng lúa sang cây trồng khác đạt kế hoạch	0,5			
-	Thủy lợi và phòng chống thiên tai	0,5			
-	Chất lượng vật tư nông nghiệp và VSAT thực phẩm	0,5			
-	Phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới	0,5			
1.2	<b>Về công thương</b>	<b>2,5</b>			
-	Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	0,5			
-	Về thương mại, dịch vụ	0,5			
+	<b>Quản lý thị trường</b>	<b>0,5</b>			

+ Tốt: Được điểm chuẩn tối đa;  
+ Khá: Được 2/3 điểm chuẩn tối đa  
+ Trung bình: Được 1/2 điểm chuẩn tối đa  
+ Kém: 0 điểm  
- Phòng Nội vụ gửi phiếu đánh giá đến các phòng theo ngành, lĩnh vực lấy ý kiến đánh giá theo trạng thái: Tốt, khá, trung bình, kém đồng thời thu phiếu đánh giá để chấm điểm

+	Phối hợp với cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về chợ, công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	01			
1.3	<b>Về giao thông vận tải</b>	<b>03</b>			
-	Phối hợp với cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác quản lý xe quá khổ, quá tải	01			
-	Thực hiện quản lý tốt hệ thống đường giao thông theo phân cấp quản lý, lập kế hoạch bảo dưỡng và sửa chữa đường giao thông và các công trình giao thông, cơ sở hạ tầng khác.	0,5			
-	Tuyên truyền vận động nhân dân giải phóng làn chiếm hành lang ATGT.	0,5			
-	Đảm bảo an toàn giao thông.	01			
1.4	<b>Về xây dựng</b>	<b>02</b>			
-	Tổ chức tuyên truyền pháp luật về xây dựng Nhà ở. Quản lý việc xây dựng theo quy định đảm bảo địa phương không có tình trạng xây dựng trái phép.	01			
-	Quản lý và bảo vệ cơ sở hạ tầng kỹ thuật ở địa phương theo quy định phân cấp; quản lý sử dụng công sở có hiệu quả.	01			
1.5	<b>Về kế hoạch, đầu tư</b>	<b>02</b>			
-	Huy động nguồn lực và triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn	02			
1.6	<b>Về tài chính - ngân sách</b>	<b>04</b>			
-	Lập dự toán thu-chi có hiệu quả đúng nội dung, đúng đối tượng, đúng kế hoạch.	01			
-	Thu ngân sách hoàn thành và vượt kế hoạch giao	01			
-	Giải quyết nợ đọng xây dựng cơ bản	01			
-	Công tác kế toán, quyết toán và công khai ngân sách; quyết toán các dự án hoàn thành.	01			
1.7	<b>Kết quả thực hiện trên lĩnh vực tài nguyên và môi</b>	<b>03</b>			

	<b>trường</b>					
-	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện Luật đất đai và các quy định khác, kiểm tra, xác nhận và lập thủ tục đề nghị UBND huyện cấp, đổi giấy chứng nhận QSD đất theo quy định, không để tồn đọng giấy chứng nhận.	01				
-	Quản lý vệ sinh môi trường tốt	01				
-	Quản lý tài nguyên nước, khoáng sản trên địa bàn, kiểm tra và đề nghị cấp trên xử lý đối với những trường hợp khai thác tài nguyên trái phép và xả nước thải chưa qua xử lý.	01				
<b>1.8</b>	<b>Về Giáo dục - Đào tạo</b>	<b>02</b>				
-	Hội Khuyến học, Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả.	01				
-	Xây dựng kế hoạch và phương hướng phát triển sự nghiệp giáo dục ở địa phương, đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo	01				
<b>1.9</b>	<b>Về Y tế</b>	<b>03</b>				
-	Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình	01				
-	Thực hiện tốt chỉ tiêu giảm tình trạng suy dinh dưỡng và tiêm chủng các loại vac xin đối với trẻ em theo quy định.	01				
-	Vận động nhân dân đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phát hiện và xử lý kịp thời các loại dịch bệnh trên địa bàn, không để lây lan ra diện rộng	01				
<b>1.10</b>	<b>Về Lao động, thương binh và xã hội</b>	<b>04</b>				
-	Về quản lý lao động, dạy nghề và giải quyết việc làm	01				
-	Về thực hiện chính sách người có công	01				
-	Thực hiện các chính sách an sinh xã hội	01				
-	Quản lý, bảo vệ, tu bổ nghĩa trang liệt sỹ; quy hoạch, quản lý nghĩa địa ở địa phương.	01				
<b>1.11</b>	<b>Về Văn hóa, thông tin, truyền thông</b>	<b>03</b>				
-	Phát triển phong trào thể dục thể thao	01				

-	Phát triển văn hóa (văn hóa, TDTT, du lịch, gia đình)	01				
-	Phát triển thông tin, truyền thông (Bưu điện, Đài truyền thanh, công nghệ thông tin, internet)	01				
<b>1.12</b>	<b>Về Tư pháp</b>	<b>03</b>				
-	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và hòa giải cơ sở	01				
-	Xây dựng kiểm tra văn bản QPPL	01				
-	Thực hiện đúng quy định hiện hành về đăng ký và quản lý hộ tịch, hộ khẩu	01				
<b>1.13</b>	<b>Về công tác Nội vụ</b>	<b>04</b>				
-	Văn thư lưu trữ nhà nước	01				
-	Tôn giáo (nếu không có chuyển điểm sang TĐKT)	0,5				
-	Thi đua khen thưởng	0,5				
-	Công tác thanh niên	0,5				
-	Công tác Hội	0,5				
-	Công tác xây dựng chính quyền cơ sở	01				
<b>1.14</b>	<b>Về công tác An ninh - Quốc phòng</b>	<b>08</b>				
-	Không đề trọng án xảy ra (án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng)	01				
-	Không để hình thành điểm nóng, phức tạp (băng ở nhóm xã hội đen, sỏi bạc và đường dây lô đề lớn, ma túy..	01				
-	Không để ra tình trạng lôi kéo, khiếu kiện đông người phức tạp	01				
-	Triển khai tốt các Chi thị, kế hoạch về ATTT, các đợt cao điểm.	01				
-	Công tác hoạt động huấn luyện dân quân tự vệ, DBDV, diễn tập.	01				
-	Công tác chi trả chế độ chính sách cho các đối tượng	01				
-	Công tác tuyên truyền quân theo chi tiêu	02				
<b>2</b>	<b>Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao và thực hiện chế độ thông tin báo cáo</b>	<b>05</b>				

2.1	Thực hiện nhiệm vụ theo chương trình công tác hàng năm của UBND, Chủ tịch UBND huyện	02			Số điểm đạt được tính theo tỷ lệ số công việc hoàn thành nhiệm vụ so với số công việc được giao hàng năm
2.2	Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định	03			Thiếu báo cáo năm trừ 02 điểm, thiếu báo cáo quý trừ 01 điểm, thiếu báo cáo tháng trừ 0,5 điểm. Báo cáo chậm 0,3 điểm/1 báo cáo (Nhưng tổng điểm trừ không quá điểm chuẩn tối đa)
<b>III</b>	<b>Kết quả thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và phòng chống tham nhũng theo kế hoạch; giải quyết khiếu nại, tố cáo</b>	<b>06</b>			
1	Ban hành và thực hiện các quy định về phòng chống tham nhũng hàng năm	01			- Ban hành và thực hiện đúng quy định: 1 điểm - Không ban hành và thực hiện không đúng quy định: 0 điểm
2	Thực hiện tổ chức tiếp dân theo định kỳ và thường xuyên	0,5			
3	Kê khai, công khai tài sản, tài chính theo quy định	0,5			- Kê khai đầy đủ, đúng quy định: 0,5 điểm - Không kê khai, kê khai không đúng quy định: 0 điểm
4	Thực hiện giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định	04			- Giải quyết dứt điểm các vụ việc, đơn thư, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền: 04 điểm - Giải quyết được 90%- dưới 100% đơn thư, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền: 03 điểm - Giải quyết được 70%- dưới 90% đơn thư, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền: 02 điểm - Giải quyết được 50%- dưới 70% đơn thư, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền: 01 điểm - Giải quyết được dưới 50% đơn thư, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền: 0 điểm - Không có đơn thư, khiếu nại tố cáo được điểm tối đa
<b>IV</b>	<b>Kết quả thực hiện cải cách hành chính</b>	<b>05</b>			
1	Tổ chức triển khai các văn bản chỉ đạo về công tác cải cách thủ tục hành chính.	02			

2	Niêm yết công khai các thủ tục hành chính	02			
3	Có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền đơn giản hóa thủ tục hành chính rườm rà hoặc đề nghị bãi bỏ thủ tục hành chính không cần thiết.	01			
V	Điểm thưởng, phạt (công, trừ) các phòng đề xuất tổ thẩm định tổng hợp đề xuất Hội đồng đánh giá cho điểm thưởng (Nếu có thành tích xuất sắc nổi bật) hoặc trừ điểm (nếu có vi phạm, nổi cộm)	05			Hội đồng đánh giá căn cứ khoản 3 điều 4 quy định để đánh giá: - Mỗi công việc, nhiệm vụ được thưởng không quá hai điểm nhưng tổng điểm thưởng không quá 5 điểm. - Mỗi vụ việc trừ không quá hai điểm (bị phê bình bằng văn bản mỗi lần trừ 1 điểm) nhưng tổng điểm trừ tối đa không quá 5 điểm
<b>Tổng cộng I + II + III + IV + V</b>		<b>100</b>			

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ CHẤM ĐIỂM KẾT QUẢ**  
**THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA UBND XÃ, THỊ TRẤN NĂM 201....**  
*(Kèm theo Quyết định số: 12525/2016/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2016 của UBND huyện Triệu Sơn)*

1. Đơn vị thực hiện đánh giá, chấm điểm: Phòng .....
2. Đơn vị được đánh giá: UBND xã (thị trấn) .....
3. Kết quả đánh giá, chấm điểm :

TT	Nội dung, chỉ tiêu đánh giá (theo kế hoạch được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt)	Điểm chuan tối đa	Kết quả đánh giá				Ghi chú
			Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	
I	Về thực hiện các lĩnh vực công tác						
1	<b>Về Nông nghiệp</b>						Đánh dấu × vào cột Kết quả đánh giá : Tốt, Khá, Trung bình, Kém
-	Trồng trọt, bảo vệ thực vật						
-	Chăn nuôi và thú y						
-	Thủy lợi và phòng chống thiên tai						
-	Chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm						
-	Phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới						
2	<b>Về Kinh tế - Hạ tầng</b>						Các phòng chi thực hiện đánh giá nội dung chỉ tiêu kế hoạch của UBND huyện
-	Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp						
-	Về thương mại, dịch vụ						
+	Quản lý thị trường						
+	Phối hợp với cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về chợ, siêu thị và công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, bảo vệ quyền lợi người						thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý NN theo ngành dọc



	tiêu dùng								
3	<b>Về giao thông vận tải</b>								
-	Phối hợp với cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác quản lý xe quá khổ, quá tải								
-	Thực hiện quản lý tốt hệ thống đường giao thông theo phân cấp quản lý, lập kế hoạch bảo dưỡng và sửa chữa đường giao thông và các công trình giao thông, cơ sở hạ tầng khác								
-	Tuyên truyền vận động nhân dân giải phóng mặt bằng để bàn giao cho chủ đầu tư (nếu có), hỗ trợ tốt cho công tác xây dựng giao thông. Không có tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè.								
-	Đảm bảo an toàn giao thông								
4	<b>Về xây dựng và đô thị</b>								
-	Tổ chức tuyên truyền pháp luật về xây dựng Nhà ở. Quản lý việc xây dựng theo quy định đảm bảo địa phương không có tình trạng xây dựng trái phép.								
-	Quản lý và bảo vệ cơ sở hạ tầng kỹ thuật ở địa phương theo phân cấp; quản lý sử dụng công sở có hiệu quả.								
5	<b>Về kế hoạch, đầu tư</b>								
-	Huy động nguồn lực và triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn								
6	<b>Về Tài chính - Ngân sách</b>								
-	Lập dự toán thu- chi có hiệu quả đúng nội dung, đúng đối tượng, đúng kế hoạch.								
-	Thu ngân sách hoàn thành và vượt kế hoạch giao								
-	Giải quyết nợ đọng, xây dựng cơ bản								
-	Công tác kế toán, quyết toán và công khai ngân sách; quyết toán các dự án hoàn thành								
7	<b>Kết quả thực hiện trên lĩnh vực tài nguyên và môi trường</b>								
-	Tổ chức tuyên truyền hướng dẫn người dân thực hiện Luật đất đai và các quy định khác, kiểm tra, xác nhận và lập thủ tục đề nghị UBND								

	huyện cấp, đổi giấy chứng nhận QSD đất theo quy định, không để tồn đọng giấy chứng nhận.								
-	Quản lý vệ sinh môi trường tốt								
-	Quản lý tài nguyên nước, khoáng sản trên địa bàn, kiểm tra và đề nghị cấp trên xử lý đối với những trường hợp khai thác tài nguyên trái phép và xả nước thải chưa qua xử lý.								
<b>8</b>	<b>Về Giáo dục và Đào tạo</b>								
-	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch								
-	Hội Khuyến học, Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả.								
-	Xây dựng kế hoạch và phương hướng phát triển sự nghiệp giáo dục ở địa phương, đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo								
<b>9</b>	<b>Về Y tế</b>								
-	Công tác dân số - KHH gia đình								
-	Thực hiện tốt chỉ tiêu giám tình trạng suy dinh dưỡng và tiêm chủng các loại vac xin đối với trẻ em theo quy định.								
-	Vận động nhân dân đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phát hiện và xử lý kịp thời dịch bệnh trên địa bàn, không để lây lan ra diện rộng								
<b>10</b>	<b>Về Lao động, thương binh và xã hội</b>								
-	Về quản lý lao động, dạy nghề và giải quyết việc làm								
-	Về thực hiện chính sách người có công								
-	Thực hiện các chính sách an sinh xã hội								
-	Quản lý, bảo vệ, tu bổ nghĩa trang liệt sỹ; quy hoạch, quản lý nghĩa địa ở địa phương.								
<b>11</b>	<b>Về Văn hóa và Thông tin</b>								
-	Phát triển phong trào thể dục thể thao								
-	Phát triển văn hóa (văn hóa, TDTT, du lịch, gia đình)								
-	Phát triển thông tin, truyền thông (hạ tầng công nghệ thông tin, internet, bưu chính viễn thông, báo chí xuất bản.								
<b>12</b>	<b>Về Tư pháp</b>								

-	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và hòa giải cơ sở					
-	Xây dựng kiểm tra văn bản QPPL					
-	Thực hiện đúng quy định hiện hành về đăng ký và quản lý hộ tịch, hộ khẩu.					
<b>13</b>	<b>Về công tác khác</b>					
-	Văn thư lưu trữ nhà nước					
-	Tôn giáo (nếu không có chuyên điểm sang TĐKT)					
-	Thi đua khen thưởng					
-	Công tác thanh niên					
-	Công tác Hội					
-	Công tác xây dựng chính quyền cơ sở					
<b>14</b>	<b>Về công tác An ninh - Quốc phòng</b>					
-	Không để trọng án xảy ra (án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng)					
-	Không để hình thành điểm nóng, phức tạp (băng ô nhóm xã hội đen, sỏi bạc và đường dây lô đề lớn, ma túy..).					
-	Không để ra tình trạng lôi kéo, khiếu kiện đông người phức tạp.					
-	Triển khai tốt các Chỉ thị, kế hoạch về ATTT, các đợt cao điểm.					
-	Công tác hoạt động huấn luyện dân quân tự vệ, DBĐV, diễn tập.					
-	Công tác chi trả chế độ chính sách cho các đối tượng					
-	Công tác tuyên quán					
<b>II</b>	<b>Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao và thực hiện chế độ thông tin báo cáo</b>					
1	Thực hiện nhiệm vụ theo chương trình công tác hàng năm của UBND, Chủ tịch UBND huyện					
2	Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định					

**TRƯỞNG PHÒNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

UBND xã, thị trấn.....

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN  
KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ NHIỆM VỤ QUẢN LÝ TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 201.....**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015.

Căn cứ quyết định số /QĐ-UBND ngày.....tháng ..... năm ..... của UBND huyện Triệu Sơn ban hành Quy định về đánh giá kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, đơn vị, UBND xã, thị trấn.

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm của Hội đồng nhân dân xã (thị trấn) ..... về .....

Căn cứ chương trình công tác năm ..... của UBND huyện Triệu Sơn.

UBND xã, thị trấn..... xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và quản lý Nhà nước trên địa bàn xã, thị trấn..... năm 201....., như sau:

STT	Nội dung, kế hoạch	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Điểm tối đa	Thời gian thực hiện	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Kế hoạch nhiệm vụ mục tiêu phát triển KT-XH</b>				
<i>1</i>	<i>Nhóm tiêu chí về kinh tế</i>				
1.1	Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản	.....tỷ đồng			
1.2	Sản lượng lương thực có hạt bình quân hàng năm	.....tấn			
1.3	Diện tích, năng suất, sản lượng các cây trồng chủ yếu	.....ha, tạ/ha, tấn			
1.4	Tổng đàn gia súc, gia cầm	.....nghìn con			
1.5	Số hộ sản xuất, kinh doanh cá thể	..... Hộ			
1.6	Số lượng doanh nghiệp trên địa bàn xã, thị trấn	..... doanh nghiệp			
1.7	Số trang trại trên địa bàn xã, thị trấn	.....trang trại			
1.8	Thu nhập bình quân đầu người/năm	.....triệu đồng			
1.9	Tỷ lệ tăng thu ngân sách hàng năm	.....%			
1.10	Tỷ lệ thôn đạt chuẩn nông thôn mới	.....%			
1.11	Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn xã (không tính quốc lộ và tỉnh lộ) được cứng hóa	.....%			
<b>2</b>	<b>Nhóm tiêu chí về văn hóa - xã hội</b>				
2.1	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm	.....%			

2.2	Tỷ lệ hộ nghèo	.....%		
2.3	Tỷ lệ hộ cận nghèo	.....%		
2.4	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được tiêm phòng hàng năm	.....%		
2.5	Tỷ lệ nhà ở kiên cố của các hộ gia đình	.....%		
2.6	Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa	.....%		
2.7	Tỷ lệ thôn, khu phố có nhà văn hóa	.....%		
2.8	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	.....%		
3	<b>Nhóm tiêu chí về môi trường</b>			
3.1	Tỷ lệ che phủ rừng (áp dụng cho các xã miền núi)	.....%		
3.2	Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch (áp dụng cho thị trấn) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh (áp dụng cho các xã)	.....%		
3.3	Tỷ lệ thôn, phố đạt tiêu chuẩn về môi trường	.....%		
4	<b>Nhóm tiêu chí về an ninh trật tự</b>			
	Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT	.....%		
II	<b>Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước</b>			
I	<b>Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn</b>			
1.1	<b>Về Nông nghiệp</b>			
-	Trồng trọt, bảo vệ thực vật		Đúng thời vụ cơ cấu giống, kỹ thuật	
-	Chăn nuôi và thú y		Đúng tiên độ, kế hoạch	
-	Thủy lợi và phòng chống thiên tai		.....	
-	Chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm		.....	
-	Phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới		.....	
1.2	<b>Về Kinh tế - Hạ tầng</b>			
-	Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp		Phát triển đúng quy hoạch ....	
-	Về thương mại, dịch vụ		.....	
+	<b>Quản lý thị trường</b>			
+	Phối hợp với cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác QLNN về chợ, siêu thị và công tác phòng, chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng			
1.3	<b>Về giao thông vận tải</b>			

-	Phối hợp với cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác quản lý xe quá khổ, quá tải	Không còn xe quá khổ, quá tải hoạt động trên địa bàn...			
	Thực hiện quản lý tốt hệ thống đường giao thông theo phân cấp quản lý, lập kế hoạch bảo dưỡng và sửa chữa đường giao thông và các công trình giao thông, cơ sở hạ tầng khác				
	Tuyên truyền, vận động nhân dân giải phóng mặt bằng để bàn giao cho chủ đầu tư (nếu có), hỗ trợ tốt cho công tác xây dựng giao thông. Không có tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè.				
-	Đảm bảo an toàn giao thông	Không để xảy ra tình trạng mất ATGT			
<b>1.4</b>	<b>Về xây dựng và đô thị</b>				
-	Tổ chức tuyên truyền pháp luật về xây dựng Nhà ở. Quản lý việc xây dựng theo quy định đảm bảo địa phương không có tình trạng xây dựng trái phép.	.....			
-	Quản lý và bảo vệ cơ sở hạ tầng kỹ thuật ở địa phương theo quy định phân cấp; quản lý sử dụng công sở có hiệu quả.	.....			
<b>1.5</b>	<b>Về kế hoạch, đầu tư</b>				
-	Huy động nguồn lực và triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn	.....			
<b>1.6</b>	<b>Về tài chính - ngân sách</b>				
-	Lập dự toán thu - chi có hiệu quả đúng nội dung, đúng đối tượng, đúng kế hoạch.	Không còn tồn đọng...			
-	Thu ngân sách hoàn thành và vượt kế hoạch giao				
-	Giải quyết nợ đọng, xây dựng cơ bản				
-	Công tác kế toán, quyết toán và công khai ngân sách; quyết toán dự án hoàn thành.	Đúng quy định của luật Kế toán...			
<b>1.7</b>	<b>Kết quả thực hiện trên lĩnh vực tài nguyên và môi trường</b>				
-	Tổ chức tuyên truyền hướng dẫn người dân thực hiện Luật đất đai và các quy định khác, kiểm tra, xác nhận và lập thủ tục đề nghị UBND huyện cấp.				

	đổi giấy chứng nhận QSD đất theo quy định, không để tồn đọng giấy chứng nhận.				
-	Quản lý vệ sinh môi trường tốt			Không để xảy ra mất vệ sinh...	
-	Quản lý tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn, kiểm tra và đề nghị cấp trên xử lý đối với những trường hợp khai thác nguồn tài nguyên trái phép và xả nước thải chưa qua xử lý.			.....	
<b>1.8</b>	<b>Về Giáo dục và Đào tạo</b>				
-	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch			Đúng quy hoạch được phê duyệt	
-	Hội Khuyến học, Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả.				
-	Xây dựng kế hoạch và phương hướng phát triển sự nghiệp giáo dục ở địa phương, đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo			Đảm bảo chất lượng dạy học	
<b>1.9</b>	<b>Về Y tế</b>				
-	Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình			Đảm bảo về chất lượng ....	
-	Thực hiện tốt chỉ tiêu giảm tình trạng suy dinh dưỡng và tiêm chủng các loại vaccin đối với trẻ em theo quy định.			.....	
-	Vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh an toàn thực phẩm, phát hiện và xử lý kịp thời các loại dịch bệnh trên địa bàn, không để lây lan ra diện rộng			.....	
<b>1.10</b>	<b>Về Lao động, thương binh và xã hội</b>				
-	Về quản lý lao động, dạy nghề và giải quyết việc làm			Đảm bảo chỉ tiêu lao động đào tạo nghề	
-	Về thực hiện chính sách sách người có công			.....	
-	Thực hiện các chính sách an sinh xã hội			.....	
-	Về phòng, chống tệ nạn xã hội			.....	
<b>1.11</b>	<b>Về Văn hóa và Thông tin</b>				
-	Phát triển phong trào thể dục thể thao			Đạt tỷ lệ ... DS tham gia PT TDTT	
-	Phát triển văn hóa (văn hóa, TDTT, du lịch, gia đình)			.....	
-	Phát triển thông tin, truyền thông (hạ tầng công nghệ thông tin, internet, bưu chính viễn thông).			.....	
<b>1.12</b>	<b>Về Tư pháp</b>				

-	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và hòa giải cơ sở	Đúng kế hoạch và quy định			
-	Xây dựng kiểm tra văn bản <b>OPP</b> L	.....			
-	Thực hiện đúng quy định hiện hành về đăng ký và quản lý hộ tịch, hộ khẩu				
<b>1.13</b>	<b>Về công tác khác</b>				
-	Văn thư lưu trữ nhà nước	.....			
-	Tôn giáo (nếu không có chuyên điểm sang <b>TDKT</b> )	.....			
-	Thi đua khen thưởng	.....			
-	Công tác thanh niên	.....			
-	Công tác Hội	.....			
-	Công tác xây dựng chính quyền cơ sở	.....			
<b>1.14</b>	<b>Về công tác An ninh - Quốc phòng</b>				
-	Không để trọng án xảy ra (án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng)	Đảm bảo			
-	Không để hình thành điểm nóng, phức tạp (băng ở nhóm xã hội đen, sỏi bạc và đường dây lô đề lớn, ma túy..				
-	Không để ra tình trạng lôi kéo, khiếu kiện đông người phức tạp.				
-	Triển khai tốt các Chi thị, kế hoạch về ANTT, các đợt cao điểm.				
-	Công tác hoạt động huấn luyện dân quân tự vệ, DBĐV, diễn tập.				
-	Công tác chỉ trả chế độ chính sách cho các đối tượng				
-	Công tác tuyên truyền	Đủ số lượng, đảm bảo chất lượng			
<b>2</b>	<b>Kế hoạch, chương trình, đề án trình UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện</b>				
2.1	Kế hoạch ....				
2.2	Đề án ....				

**CHỦ TỊCH**